

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành
Trung ương Đảng khóa XII “Về công tác dân số trong tình hình mới”

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Về công tác dân số trong tình hình mới”; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết như sau:

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Qua nghiên cứu, học tập, quán triệt nghiêm túc Nghị quyết, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức cần nhận thức rõ và nắm vững quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết để triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả.

2. Phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp ủy đảng, chính quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân số, chuyển trọng tâm chính sách từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển. Xác định rõ trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân số của ban thường vụ cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, xem đây là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

3. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp một cách đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình, đặc điểm của từng địa phương, đơn vị.

II - MỤC TIÊU

1. **Mục tiêu tổng quát:** Giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội. Duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển tỉnh nhanh, bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2030:

- Duy trì vững chắc mức sinh thay thế (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 2,1 con).

- Giảm 50% chênh lệch mức sinh giữa nông thôn và thành thị, miền núi và đồng bằng; tạo điều kiện mọi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đều được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại; giảm 70% số vị thành niên và thanh niên có thai ngoài ý muốn.

- Tỷ số giới tính khi sinh dưới 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống; tỷ lệ trẻ em dưới 15 tuổi đạt khoảng 22%; tỷ lệ người từ 65 tuổi trở lên đạt khoảng 11%; tỷ lệ phụ thuộc chung đạt khoảng 49%.

- Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 90%; giảm 50% số cặp tảo hôn, giảm 60% số cặp hôn nhân cận huyết thống; 70% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất; 90% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất.

- Tuổi thọ trung bình đạt 75,5 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm; 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

- Chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi đối với nam đạt 168,5 cm, nữ đạt 157,5 cm. Chỉ số Phát triển con người (HDI) bằng mức bình quân chung cả nước.

- Tỷ lệ dân số đô thị đạt trên 45%. Bố trí, sắp xếp dân cư hợp lý ở miền núi, hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn.

- 100% dân số của tỉnh được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất trên quy mô toàn quốc.

III - NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và của toàn xã hội trong công tác dân số

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết nghiêm túc, có tính khả thi cao, hiệu quả thiết thực; đưa công tác dân số, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc triển khai thực hiện công tác dân số; đồng thời, có sự phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng đối với từng ngành, từng cơ quan, đoàn thể trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp.

- Từng cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị phải lồng ghép có hiệu quả các yếu tố dân số trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trung, dài hạn; phát huy tối đa lợi thế cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số.

- Phát huy tinh tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong thực hiện chủ trương, chính sách về công tác dân số; đồng thời, coi đó là một tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

2. Đổi mới nội dung tuyên truyền, giáo dục, vận động về công tác dân số

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận và hội, đoàn thể, các ngành chức năng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động về công tác dân số; đổi mới nội dung và hình thức tuyên truyền tạo sự chuyển biến về nhận thức cho cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân từ dân số và kế hoạch hóa gia đình sang chính sách dân số và phát triển.

- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt. Tập trung vận động sinh ít con ở những vùng, đối tượng có mức sinh cao; duy trì kết quả ở những nơi đã đạt mức sinh thay thế; sinh đủ 2 con ở những nơi có mức sinh thấp.

- Từng cấp, từng ngành phải có trách nhiệm đề cao việc thực hiện bình đẳng giới, làm thay đổi nhận thức của xã hội về bình đẳng giới, chuyển đổi hành vi nhằm kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh. Khơi dậy phong trào khuyến khích mọi người dân luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, có chế độ dinh dưỡng hợp lý để nâng cao sức khỏe, tầm vóc, thể lực. Nâng cao nhận thức, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cư trú, về cấm tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Đổi mới toàn diện nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường để hình thành kiến thức và kỹ năng về dân số, sức khỏe sinh sản cho thế hệ trẻ.

3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số

- Rà soát, xây dựng các quy định về chính sách dân số của tỉnh phù hợp với tình hình mới, ban hành và bổ sung các chính sách khuyến khích về vật chất và tinh thần đối với cộng đồng, gia đình, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số. Thực hiện tốt công tác thanh tra chuyên ngành dân số, tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

- Các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương tích cực, chủ động xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi, tạo mọi điều kiện để khuyến khích người cao tuổi tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội trong điều kiện cho phép.

- Nâng cao chất lượng quy hoạch các khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, cụm công nghiệp phải chủ động chuẩn bị các điều kiện để dân cư được phân bổ tương ứng, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện tốt các chính sách và tạo điều kiện thuận lợi cho người di cư được tiếp cận đầy đủ và công bằng với các dịch vụ xã hội cơ bản. Thực hiện có hiệu quả chính sách bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số.

4. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số

- Củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chăm sóc sức khỏe sinh sản, cung cấp dịch vụ dân số từ tuyến tỉnh đến cơ sở; mở rộng khả năng cung ứng dịch vụ nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu đa dạng của người dân trong chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, dịch vụ tâm soát, chẩn đoán bệnh tật trước sinh và sơ sinh, hỗ trợ sinh sản, tư vấn kiểm tra sức khỏe sinh sản trước hôn nhân. Tăng cường chăm sóc sức khỏe cho các nhóm dân số đặc thù như: trẻ em, người bị khuyết tật, người cao tuổi, người dân tộc thiểu số,...

- Sắp xếp lại hệ thống các cơ sở bảo trợ xã hội công lập theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa, tạo lập môi trường thân thiện, hòa nhập giữa các nhóm đối tượng với xã hội.

- Phát triển mạnh hệ thống chuyên ngành lão khoa trong các cơ sở y tế. Khuyến khích phát triển các cơ sở chăm sóc người cao tuổi; cơ sở cung cấp các loại hình dịch vụ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, văn hóa, giải trí của người cao tuổi.

- Đẩy mạnh tiếp thị xã hội và xã hội hóa các phương tiện tránh thai; chú trọng cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản phù hợp với vị thành niên, thanh niên; khuyến khích hoạt động nghiên cứu về dân số và phát triển. Thực hiện có hiệu quả các đề án, kế hoạch về dân số của Trung ương, của tỉnh đã được phê duyệt.

5. Bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số

- Đầu tư cho công tác dân số là đầu tư cho phát triển, do đó cần ưu tiên bố trí ngân sách cho công tác dân số để đảm bảo nguồn lực thực hiện các hoạt động về dân số.

- Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa các dịch vụ dân số; có chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân phân phối, cung cấp các phương tiện, dịch vụ trong lĩnh vực dân số.

- Tranh thủ sự hỗ trợ về tài chính, tri thức, kinh nghiệm và kỹ thuật của khu vực và quốc tế để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững về dân số trên địa bàn tỉnh.

6. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả và có chế độ chính sách phù hợp cho cán bộ cơ sở.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, thực hiện chuẩn hóa đội ngũ cán bộ dân số các cấp, đáp ứng yêu cầu chuyển hướng sang chính sách dân số và phát triển.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý về dân số, cung cấp dịch vụ, tạo thuận lợi cho người dân. Chấp hành tốt việc triển khai thực hiện đăng ký dân số và cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia thống nhất dùng chung đáp ứng yêu cầu quản lý xã hội. Cung cấp số liệu đầy đủ, tin cậy và dự báo dân số chính xác phục vụ việc lồng ghép các yếu tố dân số trong xây dựng và thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

IV - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Nghị quyết của Trung ương và Kế hoạch này, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan, tổ chức ở tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy cơ sở, tổ chức đảng và các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện.

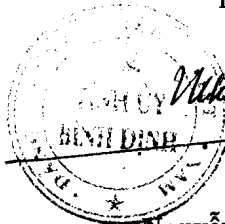
2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành trong tỉnh thực hiện Nghị quyết của Trung ương, Kế hoạch của Tỉnh ủy, đảm bảo cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thành quy hoạch, đề án, cơ chế, chính sách phù hợp với thực tiễn của tỉnh.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy có trách nhiệm tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết của Trung ương và Kế hoạch của Tỉnh ủy; chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết của Trung ương và Kế hoạch của Tỉnh ủy trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư,
- Các Ban Đảng Trung ương,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các ban của Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- CPVPTU, CVNC,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Thanh Tùng